

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

Bản án số: 69/2019/HSST

Ngày: 22/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
VỚI THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ GỒM CÓ:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đức Thành

Ông Đinh Quang Huấn

Thư ký ghi biên bản phiên toà : Bà Đặng Thị Vân Kiều - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì:

Bà Huỳnh Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội.
Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2018/HSST ngày 08 /5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Thế S - sinh ngày 16/4/2000; Nơi ĐKNKTT: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh P và chỗ ở: không nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Con ông: Đinh

Xuân L(đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T; Anh, chị, em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là con lớn. Danh chỉ bản số 0092 ngày 18/ 01/2019 Công an huyện T lập; Tiền án: 02, tiền sự: không.

Ngày 24/2/2017, S bị Toà án nhân dân huyện T,tỉnh P xử phạt 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" bản án số 05/HSST.

Ngày 16/6/2017, S bị Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh L xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", bản án số 46/HSST.

Bị bắt khẩn cấp quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T₁ - sinh năm 1997

Nơi ở: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Vắng mặt phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/01/2019, Đinh Thế S đi lang thang với mục đích trộm cắp tài sản. Khi S đi đến khu nhà cho thuê trọ của gia đình bà Kim Thị M ở Đội 8, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội, S phát hiện đây là khu nhà cho thuê trọ có nhiều phòng nên S đi vào trong khu nhà. Khi đi lên tầng 4 S thấy phòng trọ của anh Nguyễn Văn Trang (sinh năm: 1997, hộ khẩu thường trú: xã Đ, huyện T, tỉnh P) có đèn sáng, cửa khép hờ và không có người trong phòng nên S đẩy cửa đi vào thì thấy 01 chùm chìa khoá xe mô tô để trên ghế sofa nên S đã trộm cắp chùm chìa khoá rồi khép cửa lại và đi xuống tầng 1 thì phát hiện tại hành lang của khu nhà trọ có dựng 02 chiếc xe moto, gồm 01 chiếc

Honda màu xanh (S không nhớ cụ thể và đặc điểm, biển số) và 01 chiếc moto màu đỏ nhãn hiệu Honda RSX BKS 19L1-129.04. S liền dùng chùm chìa khoá vừa trộm cắp được lần lượt cắm vào ổ khoá của 02 chiếc xe thì S mở được ổ khoá điện xe moto Honda RSX BKS 19L1- 129.04, nên S đã trộm cắp chiếc xe này và điều khiển xe đi về tỉnh P để tìm nơi tiêu thụ. Khi S đi đến khu vực huyện P, tỉnh P thì xe bị hỏng không đi được nên S gọi cho anh Nguyễn Văn N (sinh năm: 1979, trú quán: khu 13, xã H, huyện H, tỉnh P) và nhờ anh N sửa và giữ hộ chiếc xe, còn S bắt xe ô tô khách quay về Hà Nội. Đến chiều ngày 13/01/2019, anh N mang chiếc xe moto mà S gửi đến cửa hàng sửa xe của anh Ngô Công C (sinh năm: 1965, trú quán: khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh P) để sửa chữa đồng thời gọi S về nhận lại xe. Khi S và anh N đang ở cửa hàng sửa xe của anh C thì bị Công an thị xã P, tỉnh P kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra Công an thị xã P phát hiện trong cốp xe moto có để 01 biển kiểm soát 19L1 - 129.04 có biểu hiện nghi vấn nên Cơ quan Công an đã yêu cầu Đinh Thế S và Nguyễn Văn N cùng tang vật về trụ sở để làm việc. Cơ quan Công an đã tạm giữ của Sơn: 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen số máy 019002, số khung 101173:01 BKS 19L1-129.04 để trong cốp xe mô tô : 01 đăng ký xe máy số 000218 do công an tỉnh P cấp cho chủ xe máy 0191002, số khung 101173 có BKS 19L1-129.04 mang tên Nguyễn Văn T₂; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã cũ có IMEI 355481053360536 có lắp sim số 0394623332, 01 CMT số 132392378 mang tên Đinh Thế S và 01 thẻ ngân hàng BIDV Master Card mã số 5119575248348102.

Quá trình xác minh ngày 13/01/2019 Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã ra lệnh bắt khẩn cấp số 01 đối với Đinh Thế S về hành vi trộm cắp tài sản. Xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T nên ngày 14/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã chuyển hồ sơ tài liệu và bàn giao đối tượng cùng tang vật cho CQĐT Công an T, thành phố Hà Nội để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 16/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe moto nhãn hiệu Honda RSX màu đen đỏ BKS 19L1 - 129.04. Tại kết luận số 14/KLĐG ngày 18/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện T kết luận giá trị chiếc xe moto BKS 19L1- 129.04 là 14.738.700đồng.

Tại CQĐT, Đinh Thế S khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên lời khai của S phù hợp với các tài liệu chứng cứ do CQĐT thu thập được.

Đối với Nguyễn Văn N do không biết chiếc xe moto BKS 19L1- 129.04 mà S giữ và sửa chữa hộ xe do S trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave RSX số máy 0191002, số khung 101173, màu đỏ đen có biển kiểm soát được cấp hợp lệ là: 19L1-129.04 là tài sản của ông Nguyễn Văn T₂ (sinh năm: 1965, Trú quán: huyện T, tỉnh P) là bố đẻ của anh T₁) ông T₂ giao xe cho anh Nguyễn Văn T₁ quản lý và sử dụng. Nên ngày 09/4/2019 CQĐT Công an huyện T đã trao trả chiếc xe moto trên cho anh T₁. Anh T₁ đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì.

Đối với chiếc thẻ ngân hàng BIDV Master card mã số 5119575248348102 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Minh A (sinh năm: 1995, TQ: phường B, thành phố T, tỉnh T, anh A khai mất thẻ nhưng không thấy ai sử dụng chiếc thẻ để chiếm đoạt tiền, nên CQĐT đã trao trả chiếc thẻ cho anh Nguyễn Minh A.

Đối với 01 CMTND mang tên Đinh Thế S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã cũ có IMEI 355481053360536 có lắp sim số 0394623332 là tài sản Sơn nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng: số 74/KSĐT ngày 07/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Đinh Thế S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 -Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

Bị cáo Đinh Thế S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, thừa nhận tội danh bị truy tố là đúng.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn T₁ có đơn xin xét xử vắng mặt, đã nhận 01 xe moto nhãn hiệu Honda Wave RSX và không có yêu cầu gì khác. Do đó hội đồng xét xử không xét về phần dân sự.

Về vật chứng: 01 chứng minh thư nhân dân số 132392378 mang tên Đinh Thế S, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Thế Sơn từ 06 (sáu) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về dân sự: người bị hại anh T₁ đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì phần dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 132392378 mang tên Đinh Thế S, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen nhưng giữ lại để bảo đảm thi hành án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hồi 21 giờ ngày 12/01/2019, tại khu vực phòng trọ của gia đình bà Kim Thị M ở đội 8, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội, Đinh Thế S đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn T₁ 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda RSX BKS 19 L1- 129.04 có giá trị 14.738.700 đồng. Khi S đang sửa chữa xe tại khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh P thì bị công an thị xã P, tỉnh P phát hiện, bắt và thu giữ tang vật. Đối chiếu pháp luật hình sự Đinh Thế S đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có cơ sở pháp lý.

[2] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng : không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án, ngày 24/02/2017, S bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt 09 tháng tù giam về "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt cả hai bản án là 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng khi bị cáo từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi coi như không có án tích. Căn cứ Điều 107 - Bộ luật hình sự trong vụ án này bị cáo không tái phạm.

Tòa xét thấy bị cáo nhân thân xấu có cơ hội rèn luyện nhưng không chịu tu dưỡng, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng

Về phần dân sự: Những người bị hại anh Nguyễn Văn T₁ đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì khác, do vậy Tòa không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập, ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 chứng minh thư nhân dân số 132392378 mang tên Đinh Thế S, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật hình sự.

Bị cáo, được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thế S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đinh Thế S 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2019.

Về vật chứng: căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 132392378 mang tên Đinh Thế S, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án (biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/ 5/2019).

Án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 20, 22, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại, vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc niêm yết.

Về việc thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định của Toà án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên